

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2020

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hòa Nhân.

2. Ông Lê Thanh Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Tươi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại **trụ sở tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Lê Văn C, sinh năm: 1969

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Bà Cao Thị L, sinh năm: 1966.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc thời gian sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã do không hợp tính tình. Sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai ông bà cũng không gặp nhau để hòa giải, hàn gắn gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nữa. Vì vậy, ông yêu cầu T

òa án không công nhận ông và bà L là vợ chồng.

- Về con chung: Ông và bà L có 01 người con chung tên Lê Hồng T, sinh năm 1992 (nam). Hiện con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

*Bị đơn bà Cao Thị L trình bày:*

- Về hôn nhân: Cơ sở hôn nhân giữa bà và ông C như trên là đúng. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau và ông C có người phụ nữ khác nên bà và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nữa nên bà đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông C là vợ chồng.

- Về con chung: Về con chung: Bà và ông C có 01 người con chung tên Lê Hồng T, sinh năm 1992 (nam). Hiện con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, Tòa án thụ lý vụ án ngày 19 tháng 5 năm 2020 đến ngày 12 tháng 6 năm 2020 ra quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày 19 tháng 6 năm 2020 Tòa án mới gửi quyết định cho Viện kiểm sát cùng cấp là vi phạm về thời hạn gửi quyết định theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án có vi phạm về thời hạn gửi quyết định xét xử nhưng không làm ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Văn C và bị đơn bà Cao Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014). Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Văn C, không công nhận ông Lê Văn C và bà Cao Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Ông C và bà L có 01 người con chung tên Lê Hồng T, sinh năm 1992 (nam) đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông, bà thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông C và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông C và bà L trình bày không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: ông C phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn C và bà Cao Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà L theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Ông Lê Văn C và bà Cao Thị L chung sống với nhau từ năm 1990, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của hai ông bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình (năm 2014) thì không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Lê Văn C và bà Cao Thị L có 01 người con chung tên Lê Hồng T, sinh năm 1992 (nam) đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông, bà thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Ông Lê Văn C và bà Cao Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Lê Văn C và bà Cao Thị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Lê Văn C phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Lê Văn C và bà Cao Thị L là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận ông Lê Văn C và bà Cao Thị L có 01 người con chung tên Lê Hồng Thịnh, sinh năm 1992 (nam) đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông, bà thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Ông Lê Văn C và bà Cao Thị L thống nhất không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Lê Văn C và bà Cao Thị L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Ông Lê Văn C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0014251 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ông C đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Cao Thị L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông C, bà L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Vân**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Vân**

***Nơi nhận:***

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA Bến Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Phan Thị Vân**